TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: **47**/2023/DSST
Ngày: 29/9/2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHỐ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Thưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh *Hóa*

Đại diện VKSND TP.Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai *vụ* án thụ lý số 165/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" số 200/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 và "Quyết định hoãn phiên tòa" số 227/2023/QĐST-DS ngày 15/9/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (tên gọi tắt: SCBank)
Địa chỉ: …… Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận TP. Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh N - Trưởng PGD Phan Chu Trinh SCBank - Chi nhánh Thanh Hóa.
(Văn bản ủy quyền 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022)
Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Kim C - CVKH PGD Phan Chu Trinh
Địa chỉ: Số … đường Bà Triệu, P. TT, TP.TH, tỉnh TH. *(Văn bản ủy quyền số 03/2023/UQ-PGDPCT ngày 12/5/2023)*
- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1984
Địa chỉ: Số nhà … LVH, P. TS, TP.TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng SCBank trình bày:

Ngày 06/12/2019 Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi tắt là SCBank) phòng giao dịch Phan Chu Trinh đã ký với bà Lê Thị H "Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ

tín dụng" (là hợp đồng được tạo nên bởi bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân" và "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng").

Theo nội dung của "Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" (sau đây gọi tắt là hợp đồng) bà H được SC Bank phát hành thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là 30.000.000đ; Hình thức vay: Tín chấp qua thẻ tín dụng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Hai bên thỏa thuận lãi suất 33,2%/năm; Hai bên cũng thoả thuận bà H phải chịu các loại phí (gồm: Phí thường niên và phí phát hành thẻ; Phí vượt hạn mức; Phí chậm thanh toán); Về phương thức trả nợ: Thoả thuận lãi và một phần gốc được thanh toán hàng tháng vào ngày 22 của tháng; Bà H đăng ký dịch vụ thanh toán tối thiểu; SC Bank đã phát hành và giao thẻ tín dụng cho bà H.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà H đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt số tiền 29.420.000đ. Bà H đã thực hiện thanh toán một phần gốc, lãi cho SC Bank, tuy nhiên bà H thường xuyên thanh toán trễ hạn. Do bà H trễ hạn thanh toán theo thoả thuận tại hợp đồng đã ký nên bà H phải chịu phí trễ hạn; Phí trễ hạn và phí thường niên được cộng vào nợ gốc theo quy định chung nên từ ngày 22/02/2021 tổng tiền gốc của bà H đã vượt quá hạn mức 30.000.000đ vì vậy bà H phải chịu phí vượt hạn mức. Từ kỳ trả nợ ngày 22/10/2021 bà H không trả nợ cho SC Bank số tiền tối thiểu theo đăng ký thanh toán khi ký hợp đồng, do đó toàn bộ dư nợ của bà H (gồm nợ gốc, phí, lãi của tất cả các giao dịch) đến hạn thanh toán và phải chịu lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại với toàn bộ dư nợ).

Mặc dù SC Bank đã thường xuyên gọi điện, gửi thông báo, đến tận nhà đôn đốc nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thanh toán nợ. Vì vậy SC Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H phải trả cho SC Bank toàn bộ số tiền mà bà H còn nợ SC Bank tính đến ngày 15/05/2023 là 57.262.722 đồng. (Gồm: Nợ gốc: 35.091.888 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22.170.834 đồng). Đồng thời buộc bà H tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thực trả hết nợ gốc, nợ lãi cho SC Bank.

Về phía bị đơn Lê Thị H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà H (Như: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải). Tuy nhiên không việc tống đạt trực tiếp không thành do bà H đã đi khỏi địa phương, không có mặt tại nơi cư trú. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà H theo quy định. Song bà H không có mặt làm việc theo thông báo và triệu tập của Toà án và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào tới Tòa án.

Tại phiên hòa giải ngày 28/8/2023 bà H không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có "Quyết định đưa vụ án ra xét xử", quyết định đã được niêm yết hợp lệ cho bà H. Tại phiên tòa ngày 15/9/2023, người đại diện theo ủy quyền của SC Bank có mặt; Bà H vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian xét xử lại vụ án vào hồi 07 giờ 30 ngày 29/9/2023. Quyết định hoãn phiên tòa đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị H vắng mặt; Đại diện của SC Bank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX buộc bà Lê Thị H thanh toán cho SC Bank

toàn bộ số tiền bà H còn nợ tính đến ngày 22/9/2023 là 63.493.467đ (trong đó nợ gốc 35.091.888đ, nợ lãi quá hạn 28.401.759đ) và buộc bà H tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc theo mức lãi trong hợp đồng đã ký với SC Bank kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi bà H trả hết tàn bộ nợ cho SC Bank.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của SC Bank kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Bà Lê Thị H không chấp hành quy định. Tại phiên tòa bà Lê Thị H vắng mặt lần thứ 2, VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt bà H.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của SC Bank, buộc bà Lê Thị H thanh toán cho SC Bank toàn bộ số tiền bà H còn nợ tính đến ngày 22/9/2023 là 63.493.467đ (trong đó nợ gốc 35.091.888đ, nợ lãi quá hạn 28.401.759đ) và buộc bà H tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc theo mức lãi trong hợp đồng đã ký với SC Bank kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi bà H trả hết tàn bộ nợ cho SC Bank; Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên toà; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa do đó TAND TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 - Bộ luật TTDS.

[1.2] Về việc vắng mặt bị đơn: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà H đã đi khỏi địa phương, không còn ở tại địa chỉ khi giao kết hợp đồng (số nhà 03/03 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, TP.Thanh Hoá) mà không thông báo cho SC Bank địa chỉ mới là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị H vắng mặt. HĐXX xét, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) cho bà H. Tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt bà H.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Bà H không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng đã ký với SC Bank, quyền và lợi ích hợp pháp của SC Bank bị xâm phạm từ tháng 10/2021. SC Bank khởi kiện ngày 03/7/2023. Như vậy là đảm bảo thời hiệu quy định tại Điều 429 - BLDS.

[3] Về tính hiệu lực của hợp đồng

Ngày 06/12/2019 bà Lê Thị H đã ký kết với SC Bank phòng giao dịch Phan Chu Trinh- "Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" (là hợp đồng được tạo nên bởi

bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ dụng" và "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng").

Nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận về hạn mức vay, lãi suất, các loại phí; Về phương thức và kỳ hạn thanh toán; Về quyền và nghĩa vụ của các bên. Thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, giả tạo, không vi phạm điều cấm của luật. Nội dung và hình thức hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có hiệu lực.

[4] Về nội dung tranh chấp hợp đồng

Tại "Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" ngày 06/12/2019 ký kết giữa SC Bank và bà Lê Thị H, SC Bank đã phát hành thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là 30.000.000đ cho bà H, bà H đã nhận thẻ và đăng ký thanh toán mức tối thiểu. Quá trình sử dụng Thẻ bà H đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt số tiền 29.420.000đ. Bà H cũng nhiều lần thực hiện thanh toán gốc, lãi cho SC Bank, tuy nhiên thường xuyên trễ hạn; Và từ ngày 22/01/2021 dư nợ của bà H vượt quá hạn mức được cấp. Từ kỳ trả nợ ngày 22/10/2021 bà H không trả nợ cho SC Bank số tiền tối thiểu theo đăng ký thanh toán khi ký hợp đồng. Vì vậy việc SC Bank tính phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí thường niên và chuyển toàn bộ dư nợ của bà H sang nợ quá hạn đồng thời khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H phải trả cho SC Bank toàn bộ số tiền mà bà H còn nợ SC Bank tính đến ngày 22/9/2023 là 63.493.467đ (trong đó nợ gốc 35.091.888đ, nợ lãi quá hạn 28.401.759đ) và buộc bà H tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc theo mức lãi trong hợp đồng đã ký với SC Bank kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi bà H trả hết tàn bộ nợ cho SC Bank là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 13, 17,19, 22, 23, 24 của bản "Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" của SC Bank; Phù hợp quy định tại Điều 91, 95 - Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, 468 - BLDS và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu đòi nợ của SC Bank được Tòa án chấp nhận vì vậy bà H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 24; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 466; 468 - Bộ luật dân sự;

Điều 91; 95 - Luật các tổ chức tín dụng

Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP

Điều 24; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 27 - NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Xử: Chấp nhận yêu cầu của SC Bank, buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho SC Bank toàn bộ số tiền mà bà H còn nợ SC Bank tính đến ngày 22/9/2023 là 63.493.467đ *(Sáu mươi ba triệu bốn trăm chín ba ngàn bốn trăm sáu bảy đồng)*. Trong đó nợ gốc 35.091.888đ, nợ lãi quá hạn 28.401.759đ. Đồng thời bà H phải tiếp

tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi tại hợp đồng đã ký với SC Bank kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi bà H trả hết nợ gốc và nợ lãi cho SC Bank

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 3.174.600đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. SC Bank không phải chịu án phí và được nhận lại 1.431.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003187 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

Về quyền kháng cáo: SacomBanh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga